

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Uyên, ngày 27 tháng 3 năm 2018

Số: 18/2018/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc “Xin Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị T - sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Hà Văn H - sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Bản K2, xã P, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cà Thị T và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị T- sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Hà Văn H- sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Bản K2, xã P, huyện T, tỉnh L.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Cà Thị T và anh Hà Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Cà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Thế V- sinh ngày 06/10/2009 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Cà Thị T không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hà Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết:

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Cà Thị T và anh Hà Văn H mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST, chị Cà Thị T nhận nộp thay cho anh Hà Văn H số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Cà Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002580 ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Chị Cà Thị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Chiềng Khoong, Sông Mã, Sơn La ;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình